

Số: 134/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 20/03/2026, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị U' và ông Nguyễn Đồng Đ gồm các ông, bà: Ông Nguyễn Bích T; Ông Nguyễn Văn P; Ông Nguyễn Văn T; Ông Nguyễn Đồng T; Bà Hồ Thị N; Chị Nguyễn Thị Bích P đã rút toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện và được Tòa án chấp nhận. Việc rút đơn của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 601/2025/TL-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U', sinh năm 1937 (mất ngày 08/10/2024);

Địa chỉ: Số 24, tổ 12, khu 8, B.T 2, phường B.A, thành phố D.A, tỉnh B.D (nay là phường Đ.H, Thành phố H.C.M).

+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1. Ông Nguyễn Bích T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 84/2, khu phố B.T 2, phường B.A, thành phố D.A, tỉnh B.D (nay là phường Đ.H, Thành phố H.C.M).

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 99/20, khu phố B.H, phường H.A, huyện V.C, tỉnh Đ.N;

3. Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 24/A, khu phố B.T 2, phường B.A, thành phố D.A, tỉnh B.D (nay là phường Đ.H, Thành phố H.C.M).

4. Ông Nguyễn Đồng T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 24/A, khu phố B.T 2, phường B.A, thành phố D.A, tỉnh B.D (nay là phường Đ.H, Thành phố H.C.M).;

5. Ông Nguyễn Đồng Đ, sinh năm 1973 (mất ngày 30/8/2025).

Địa chỉ: 24/A, khu phố B.T 2, phường B.A, thành phố D.A, tỉnh B.D (nay là phường Đ.H, Thành phố H.C.M).

+ Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của ông Đ:

1. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1972 (vợ ông Đ).
2. Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 2003 (Con ông Đ và bà N).

Cùng địa chỉ: 24/12, khu phố B.T 2, phường B.A, thành phố D.A, tỉnh B.D (nay là phường Đ.H, Thành phố H.C.M).

- Bị đơn: Bà Đào Thị G, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Ấp 2, xã B.L, huyện V.C, tỉnh Đ.N (nay là phường T.T, tỉnh Đ.N).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đào Văn T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: 10/3 tổ 16B, khu phố A.H, phường H.A, thành phố B.H, tỉnh Đ.N (nay là phường B.H, tỉnh Đ.N).

2. Ông Đào Văn C, sinh năm 1960;

Địa chỉ: 2403/2 (số cũ 10/3A) đường N.A.Q, khu phố A.H, phường H.A, thành phố B.H, tỉnh Đ.N (nay là phường B.H, tỉnh Đ.N).

3. Ông Đào Văn C, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 10/3 tổ 16B, khu phố A.H, phường H.A, thành phố B.H, tỉnh Đ.N (nay là phường B.H, tỉnh Đ.N).

4. Ông Đào Văn Q, sinh năm 1968;

Địa chỉ: 10/3 tổ 16B, khu phố A.H, phường H.A, thành phố B.H, tỉnh Đ.N (nay là phường B.H, tỉnh Đ.N).

5. Bà Đào Thị Thu D, sinh năm 1967;

Địa chỉ: 10/3 tổ 16B, khu phố A.H, phường H.A, thành phố B.H, tỉnh Đ.N (nay là phường B.H, tỉnh Đ.N).

6. Ông Đào Văn L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 10/3 tổ 16B, khu phố A.H, phường H.A, thành phố B.H, tỉnh Đ.N (nay là phường B.H, tỉnh Đ.N).

7. Ông Đào Văn L, sinh năm 1935;

Địa chỉ: Chùa C.T.S.T, số 106/3C, tổ 8, khu phố C.T, phường B.A, thành phố D.A, tỉnh B.D (nay là phường Đ.H, Thành phố H.C.M).

8. Bà Đào Thị N, sinh năm 1941;

Địa chỉ: 299/7, khu phố C.T, phường B.A, thành phố D.A, tỉnh B.D (nay là phường Đ.H, Thành phố H.C.M).

9. Bà Đào Thị U, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Ấp 2, xã B.L, huyện V.C, tỉnh Đ.N (nay là phường T.T, tỉnh Đ.N).

10. Ông Đoàn Quang N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp 2, xã B.L, huyện V.C, tỉnh Đ.N (nay là phường T.T, tỉnh Đ.N).

11. Ông Đoàn Minh T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp 2, xã B.L, huyện V.C, tỉnh Đ.N (nay là phường T.T, tỉnh Đ.N).

12. Bà Đào Thị Mỹ T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: căn hộ P7-12.05, V.C.P – 720A Đ.B.P, khu phố 5, phường 22, quận B.T, Thành phố H.C.M (nay là phường T.M.T, Thành phố H.C.M).

13. Văn phòng Công chứng Bửu Hòa;

Địa chỉ: 1/9A đường Bùi Hữu Nghĩa, phường H.A, thành phố B.H, tỉnh Đ.N (nay là phường B.H, tỉnh Đ.N).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị U thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Luật người cao tuổi.

- Về chi phí tố tụng và thẩm định giá đã tạm ứng: Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Đông Đ tự nguyện chịu và đã được thanh quyết toán xong tại các biên bản quyết toán chi phí tố tụng; biên bản thanh lý hợp đồng đo vẽ và thẩm định giá được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Đồng Nai;
- Phòng THA DS KV 1 - Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đông Thị Hồng